

Số: *26* /2019/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *09* tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư 35/TT-BGTVT ngày 9/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2723/SXD-KHTT&PTĐT ngày 25 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công, phân cấp cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý đường đô thị, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị. Các nội dung quản lý chung bao gồm: Quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị liên quan đến hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch giao thông đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Bộ Xây dựng tham gia ý kiến đối với những quy hoạch giao thông đô thị cần lấy ý kiến theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị.

d) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục đường phố có chức năng đặc biệt (phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm...).

f) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông với các tuyến đường đô thị thuộc thẩm quyền hoặc ủy quyền quản lý theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP), Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2013/NĐ-CP). Thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ trong đô thị gồm: Quốc lộ được ủy quyền quản lý qua đô thị; đường tỉnh qua đô thị.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân

dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch về đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường giao thông đô thị phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng Đề án mức thu phí sử dụng tạm lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh (ngoài mục đích giao thông), để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

d) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và thực hiện theo Khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời hè đường đô thị ngoài mục đích giao thông thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo trì hệ thống các loại đường bộ trong đô thị.

f) Hàng năm lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị do Sở quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

g) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do Sở quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 3 Điều 13, Khoản 1 Điều 14, Điều 35 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT); Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ mình quản lý theo quy định tại Điều 26, Điều 27 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

i) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông đô thị theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Tổ chức lập quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Giao thông vận tải; Thống kê các đường đã đầu nối và lập kế hoạch xử lý phù hợp với quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt. Xem xét, thống nhất thiết kế và phương án tổ chức giao thông của điểm đầu nối vào quốc lộ.

l) Phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý đường đô thị; Chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của Thanh tra Giao thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trong đô thị; Tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vốn đề lập dự toán kinh phí hàng năm về vốn sự nghiệp giao thông đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn vốn này.

b) Kiểm tra, phân bổ kinh phí quản lý, đầu tư xây dựng, bảo trì đường đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện.

c) Chủ trì xây dựng Đề án mức thu phí sử dụng tạm lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh (ngoài mục đích giao thông), để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định. Hướng dẫn việc thu phí và quản lý phí sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường theo quy định pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển các công trình đường đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; tham mưu lập đề án đặt tên đường đô thị mới đầu tư theo quy hoạch để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc quảng cáo trên đường đô thị theo Luật Quảng cáo và các quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên đường đô thị theo phân cấp.

6. Sở Công thương

Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện đồng bộ các công trình điện (trên không và ngầm) xây dựng mới, cải tạo nâng cấp được xây dựng trên các tuyến đường đô thị hoạt động đúng theo quy định của pháp luật về hoạt động điện lực.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Báo, Đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định về bảo vệ đường đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện việc ngầm hóa, chỉnh trang các công trình viễn thông trên các tuyến đường đô thị theo đúng quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành Thông tin và Truyền thông. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước

lĩnh vực thông tin truyền thông và hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng trong ngành duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị, phân công cho Công an cấp huyện, xã quản lý trật tự an toàn giao thông tránh chồng chéo trong quản lý xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định.

b) Chỉ đạo lực lượng trong ngành duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị; phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật; phân công cụ thể, gắn trách nhiệm của đơn vị, cá nhân đối với từng tuyến phố được giao (đề hộ kinh doanh lấn chiếm vỉa hè, sử dụng hè phố không phép, đặt biển hiệu trái quy định...).

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện công tác quản lý, đầu tư xây dựng phát triển, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đối với các công trình giao thông đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý (trừ các công trình thuộc danh mục do Sở Giao thông vận tải quản lý).

b) Hàng năm lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị, lấy ý kiến thống nhất của Sở quản lý chuyên ngành trước khi triển khai thực hiện.

c) Cân đối ngân sách tại địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và phát triển các công trình đường đô thị; Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định của luật ngân sách.

d) Quản lý việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý; Có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông;

đ) Căn cứ tình hình cụ thể của địa phương, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định danh mục công trình và tuyến phố được phép đỗ xe, sử dụng vỉa hè vào việc kinh doanh buôn bán (trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện); xây dựng và ban hành quy định quản lý việc sử dụng tạm vỉa hè làm nơi đỗ xe, kinh doanh buôn bán, trung chuyển vật liệu phục vụ thi công công trình, quản lý kios...; nghiên cứu phân công quản lý đường bộ cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình thiết yếu có liên quan đến đường đô thị do địa phương quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 của Quy định này) theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ; có ý kiến bằng văn bản đối với hướng tuyến, vị trí các tuyến đường trên địa bàn quản lý phù hợp theo quy hoạch giao thông đô thị được duyệt.

f) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên địa bàn quản lý (trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý tại Điểm a Khoản 2 Điều 3 của Quy định này) theo quy định tại Điểm c Khoản 2

Điều 25 của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 100/2013/NĐ-CP và Điều 13 Quyết định 2718/2013/QĐ-UBND ngày 8/10/2013 của UBND tỉnh.

g) Chủ trì hướng dẫn việc gắn, treo biển quảng cáo, biển hiệu theo quy định; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

h) Chủ trì phối hợp với các ngành: điện lực, viễn thông, cấp thoát nước... trong việc cấp phép xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang các công trình hạ tầng kỹ thuật theo phân cấp một cách đồng bộ, tránh lãng phí.

i) Chỉ đạo các phòng, ban và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý đường bộ trong phạm vi đô thị theo thẩm quyền được phân cấp; Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

k) Lập cơ sở dữ liệu về đường đô thị và báo cáo tình hình quản lý đường đô thị trên địa bàn quản lý theo định kỳ 06 tháng (trước ngày 30 tháng 6), 01 năm (trước ngày 31 tháng 12) hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quản lý và chấp thuận việc sử dụng tạm thời hè phố trên địa bàn theo quy định (bao gồm việc chấp thuận sử dụng tạm vỉa hè để kinh doanh buôn bán). Chịu trách nhiệm báo cáo trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về chấp thuận cho sử dụng tạm thời hè phố trong phạm vi cấp xã quản lý; hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện cấp phép sử dụng tạm hè phố.

c) Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo quy định pháp luật.

11. Tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

a) Có trách nhiệm giữ gìn, bảo đảm vệ sinh vỉa hè, lòng đường và mỹ quan đô thị phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan chức năng những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng vệ sinh vỉa hè, lòng đường, để có biện pháp xử lý.

b) Khi có nhu cầu sử dụng tạm vỉa hè (kinh doanh, trưng chuyên vật liệu...) phải làm thủ tục theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, chỉ được thực hiện làm dịch vụ khi được cấp phép và thực hiện nghiêm chỉnh nội dung yêu cầu trong giấy phép được cấp.

c) Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, chất thải, thoát nước ra vỉa hè, lòng đường, xả chất thải xây dựng xuống các hồ thu nước phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các nội dung phân công phân cấp quản lý, bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh tại Quyết định 2178/2013/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, các cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng bằng văn bản để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Kho bạc Nhà nước QN;
 - V0, TM2, QH3, XD6, GT1;
 - Lưu VT, GT1.
- QĐ60-06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng